

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2025
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của HĐND tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021 -2026; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Sau sắp xếp, tỉnh Gia Lai có tổng diện tích tự nhiên 21.576,53 km², với 80,485 km đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Cam-pu-chia. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); có 47 thành phần dân tộc¹, dân số khoảng 3.583.693 người², trong đó dân tộc thiểu số 831.497 người, chiếm khoảng 23,20% dân số toàn tỉnh³. Các dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú đều khắp các địa bàn trong tỉnh; mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng rất phong phú, đa dạng, tạo nên tính thống nhất trong nền văn hóa tại địa phương. Theo kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai có 198 xã, khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 65 xã và 500 thôn, làng đặc biệt khó khăn⁴; ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 07 xã biên giới và 01 xã căn cứ địa cách mạng⁵. Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 28.369 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,38% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh; trong đó số hộ nghèo đồng bào DTTS 23.262 hộ, chiếm tỷ lệ 12,95% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh⁶.

¹ Theo niên giám thống kê điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số cung bố ngày 01/4/2019.

² Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

³ Jrai 15,54%, Bahnar 5,69%, M'Nông 0,42%, H'rê 0,30%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,25%.

⁴ Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025: **Gia Lai** (cũ) có 176 xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 43 xã và 384 thôn, làng đặc biệt khó khăn; **Bình Định** (cũ) có 22 xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MT, trong đó khu vực I: 0 xã, khu vực II: 0 xã, khu vực III: 22 xã và 116 thôn, làng đặc biệt khó khăn.

⁵ Gồm: xã Ia O, xã Ia Chia, xã Ia Dom, xã Ia Nan và xã Ia Mơ (xã khu vực I); xã Ia Pnôn, xã Ia Púch (xã khu vực II) và 01 xã căn cứ địa cách mạng là xã Krong.

⁶ Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025. Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 23.852 hộ/393.766 hộ, chiếm tỷ lệ 6,06% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số hộ nghèo đồng bào DTTS 21.317 hộ/168.440 hộ, chiếm tỷ lệ 12,66% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025. Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 4.517

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả, giải pháp tham mưu chỉ đạo, điều hành

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ), UBND tỉnh đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản pháp lý về chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh; quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ;... để các đơn vị, địa phương được giao vốn có cơ sở triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương liên quan triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và các nhiệm vụ khác có liên quan. Đồng thời chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, đời sống trong vùng đồng bào DTTS, tôn giáo; đồng thời, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; quản lý có hiệu quả các chương trình, dự án được giao; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các chính sách dân tộc. Đồng thời, ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh

- UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai;

- Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh năm 2025; xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 và một số nhiệm vụ khác có liên quan⁷;

hộ/445.543 hộ, chiếm tỷ lệ 1,01% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số hộ nghèo đồng bào DTTS 1.945 hộ/11.182 hộ, chiếm tỷ lệ 17,39% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

⁷ Hợp đồng với Báo Dân tộc và Phát triển Số cuối của tháng để cấp cho người có uy tín theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, năm 2025; Hoàn thành Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình năm 2024 và tiến độ thực hiện năm 2025 trên địa bàn các địa phương thụ hưởng. Có văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề xuất, kiến nghị một số nội dung với kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XV và một số báo cáo theo quy định⁸; Hoàn thành việc tổ chức tổng kết Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Chương trình sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, vốn sự nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thuộc Chương trình;

- Điều chỉnh kinh phí Chương trình năm 2025; Báo cáo kết quả rà soát nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình năm 2025 và dự kiến điều chuyển kinh phí; Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 Quyết định việc áp dụng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số;

- Báo cáo sơ kết tình hình triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đăng ký nội dung trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025, đề xuất, kiến nghị chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; Ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/10/2025 tổ chức rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình) năm 2025

a) Kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn năm 2025: **1.568.780 triệu đồng**; trong đó: Vốn các năm trước chuyển sang 382.262 triệu đồng và kế hoạch vốn năm 2025 là 1.186.518 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 905.370 triệu đồng (vốn các năm trước chuyển sang 135.230 triệu đồng và kế hoạch vốn năm 2025 là 770.140 triệu đồng);

- Vốn sự nghiệp: 663.410 triệu đồng (vốn các năm trước chuyển sang 247.032 triệu đồng và kế hoạch vốn năm 2025 là 416.378 triệu đồng).

⁸ Báo cáo tiến độ triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tại địa phương và rà soát nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp; Báo cáo đánh giá cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Kết quả thực hiện và giải ngân

Đến nay, kết quả giải ngân tổng kế hoạch vốn năm 2025: **543.975/1.568.780 triệu đồng** (Vốn ĐTPT: 459.912 triệu đồng; Vốn SN: 84.063 triệu đồng); đạt tỷ lệ 34,7%; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 459.912/905.370 triệu đồng (NSTW: 349.492 triệu đồng; NSDP: 110.420 triệu đồng); đạt tỷ lệ 50,8%;
- Vốn sự nghiệp: 84.063/663.410 triệu đồng (NSTW: 79.588 triệu đồng; NSDP: 4.475 triệu đồng); đạt tỷ lệ 12,7%.

Việc thực hiện giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2025 còn khá thấp so với kế hoạch vốn giao (34,7%). Nguyên nhân: Do trong thời gian đầu triển khai bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nên các xã, phường triển khai còn chậm.

*** Kết quả thực hiện từng dự án:** *(Có phụ lục kèm theo).*

2. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc khác

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS: Tổng số người có uy tín trên địa bàn tỉnh là 1.092 người (*trong đó, Bình Định cũ là 121 người, Gia Lai cũ là 971 người*); Dự toán sử dụng trong năm 2025 là 2.426,866 triệu đồng, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các địa phương tổ chức hỗ trợ Tết Nguyên đán cho người có uy tín; tổ chức tiếp đón 06 đoàn đại biểu người có uy tín các tỉnh đến tham quan và học tập kinh nghiệm tại tỉnh; tổ chức thăm viếng 02 người có uy tín qua đời, với kinh phí 819,12 triệu đồng, đạt 33,75% kế hoạch. Hiện đang tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định và dự kiến đến 31/12/2025 sẽ giải ngân đảm bảo kế hoạch vốn được giao;

- Chính sách thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai Quyết định việc áp dụng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), cụ thể:

+ Về chính sách cấp muối I ốt: Kế hoạch vốn cấp năm 2025 là 900 triệu đồng. Sở Dân tộc và Tôn giáo đang triển khai thực hiện đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh đi học: Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh đi học;

+ Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế: Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế;

+ Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai: Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chính sách trợ giá sử dụng giống

lúa lai, định mức lượng giống lúa lai cho 01 ha gieo trồng (kg/ha), loại giống trợ giá. Đã hỗ trợ 77.468 kg lúa giống, với kinh phí 5.516 triệu đồng⁹;

+ Chính sách hỗ trợ người có uy tín: Tổng số người có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) là 121 người. Thực hiện hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

3. Công tác kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị đồng bằng với các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số

** Trước khi sáp nhập tỉnh*

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (cũ) và Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 05/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (cũ) về tăng cường công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị với thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Thông qua công tác kết nghĩa của các cấp, các ngành, đã huy động các nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất,... đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi cách nghĩ, cách làm, tập quán sản xuất, giúp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

** Sau khi sáp nhập tỉnh*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/8/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đã chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu, đề xuất dự kiến giới thiệu và phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia kết nghĩa với các thôn, làng đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc) **với tổng số là 503 thôn (làng)** được phân công; cụ thể: Gia Lai Đông là 119 thôn, Gia Lai Tây là 384 thôn.

IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhờ sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, cùng sự giám sát, đồng hành của HĐND và sự chung sức của Mặt trận, các đoàn thể và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các chính sách dân tộc trên địa bàn đã được triển khai hiệu quả, đúng trọng tâm. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS của tỉnh có nhiều khởi sắc rõ rệt, thể hiện qua các mô hình sản xuất mới và hệ thống hạ tầng được đầu tư. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS so với tổng số hộ đồng bào

⁹ Huyện An Lão (vụ đông xuân, hè thu): 41.382 kg, với số tiền 2.938 triệu đồng; Huyện Hoài Ân (vụ hè thu): 7.498 kg, với số tiền 559 triệu đồng; Huyện Tây Sơn (vụ đông xuân, hè thu): 2.007 kg, với số tiền 149 triệu đồng; Huyện Vân Canh (vụ hè thu): 17.937,5 kg, với số tiền 1.213 triệu đồng; Huyện Vĩnh Thạnh (vụ hè thu): 8.323,7 kg, với số tiền 634 triệu đồng; Huyện Phù Cát (vụ đông xuân, hè thu): 320 kg, với số tiền 21 triệu đồng.

DTTS giảm so với năm 2024 là 5,6% (trong đó: Gia Lai Đông giảm 22,82%; Gia Lai Tây giảm 4,39%). Bên cạnh đó, bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc được trân trọng bảo tồn và phát huy qua các lễ hội, hoạt động cộng đồng, góp phần củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Khó khăn, hạn chế

a) Khó khăn chung:

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2025 cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc đó là: So với mặt bằng chung của tỉnh, vùng dân tộc, nhất là các xã, thôn, làng ở vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn. Khoảng cách chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội và thụ hưởng các dịch vụ cơ bản giữa vùng dân tộc và đô thị còn khá lớn, hộ nghèo là người DTTS còn chiếm tỷ lệ khá cao so với hộ nghèo toàn tỉnh, chiếm 82% (trong đó: Gia Lai Đông 43,06%; Gia Lai Tây 89,37%); kết quả giảm nghèo chưa bền vững; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi làm đời sống một bộ phận người dân đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; chất lượng giáo dục có mặt còn hạn chế; các dịch vụ y tế còn ở mức thấp so với các vùng, miền khác trong tỉnh.

b) Đối với Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN:

Vốn thực hiện Chương trình năm 2025 Trung ương phân bổ chậm¹⁰ và tại thời điểm triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến khó khăn trong công tác phân bổ vốn cho các đơn vị, địa phương thực hiện (đến cuối tháng 6 năm 2025 các địa phương mới hoàn tất công tác phân bổ vốn). Do đó, thời gian triển khai thực hiện giải ngân vốn còn lại ngắn, trong giai đoạn đầu sau sát nhập, công tác quản lý, điều hành và trực tiếp triển khai thực hiện bị gián đoạn, các đơn vị cần có thời gian rà soát, nghiên cứu trong công tác tiếp cận nhiệm vụ mới..., ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

Bên cạnh đó, tại một số nội dung, dự án vẫn còn chưa được giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc, đến nay, các nội dung này vẫn chưa triển khai thực hiện được dẫn đến tỷ lệ giải ngân cả Chương trình đạt thấp, cụ thể như sau:

- Tại Nội dung số 03 - Tiêu dự án 2 - Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

Theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về nguyên tắc lựa chọn mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh để hỗ trợ, việc triển khai lựa chọn các mô hình phù hợp trên thực tế gặp nhiều khó khăn. Tại nhiều địa phương, chưa có mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đáp ứng các nguyên tắc trên vì phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã hiện

¹⁰ Ngày 16/4/2025, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 778/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Ngày 13/6/2025, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 1148/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2).

nay chủ yếu tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Do đó, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân hết kinh phí được phân bổ.

- Tại Nội dung số 01 - Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Tại khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, việc quản lý, cấp chứng chỉ được cấp 01 lần cho học viên hoàn thành khóa học. Tuy nhiên, Học viện Dân tộc và Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Dân tộc) đã tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức của tỉnh từ năm 2018, nên hiện nay số lượng học viên chưa tham gia còn rất ít. Do đó, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân 100% kinh phí được phân bổ.

- Tại Nội dung 02 - Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Một số trường đại học chưa quan tâm, chưa phối hợp trong việc rà soát danh sách sinh viên đang theo học tại trường và ký kết hợp đồng để chi trả cho sinh viên, mặc dù Sở Giáo dục và Đào tạo đã liên hệ và có văn bản đề nghị phối hợp thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, bãi bỏ nguyên tắc lựa chọn mô hình khởi nghiệp quy định tại khoản 1, Điều 25, Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo cho phù hợp với thực tế tại địa phương. Đồng thời có chương trình bồi dưỡng cập nhật, bổ sung, nâng cao kiến thức cho các học viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở Giáo dục đại học phối hợp với địa phương rà soát danh sách sinh viên được hỗ trợ đào tạo đang theo học tại trường và phối hợp ký hợp đồng để chi trả chế độ cho sinh viên theo đúng quy định.

2. Đối với địa phương

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc các địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn thuộc Chương trình đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn giao.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Để thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc năm 2026; Sở Dân tộc và Tôn giáo tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên các phương diện sau:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn thuộc Chương trình thực hiện năm 2025 theo kế hoạch vốn giao; đồng thời, phối hợp tham mưu đề xuất nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026;

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương khẩn trương tổ chức rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định, để có cơ sở triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành và phân bổ vốn;

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc do Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao trong thời gian tới.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương để việc triển khai Chương trình đạt hiệu quả.

2.2. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đúng Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2.3. Phát huy hơn nữa vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trong thực hiện Chương trình.

2.4. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã nhằm tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, nắm bắt, xử lý khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình.

2.5. Tiếp tục huy động có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.6. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu và một số nhiệm vụ khác khi được cấp trên giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp